

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v "Tranh chấp về việc xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thảo

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2024 về việc "Tranh chấp về việc xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/09/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Từ Tấn Mạnh H**, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: **Số D đường L, Tổ D, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng**. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hữu Khánh V**, sinh năm: 1992; Nơi thường trú: **Số E đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng**; Nơi ở hiện tại: **4 đường L, Tổ D, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng**. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Chế Minh H1**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: **Số K đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - ông **Từ Tấn Mạnh H** trình bày: Ông và bà **Nguyễn Hữu Khánh V** có đăng ký kết

hôn tại UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng vào ngày 21/11/2023. Ông và bà Khánh V có chung 01 con trai trước đăng ký kết hôn sinh ngày 23/04/2023 tên Từ Gia N (tạm gọi). Ông và bà V có làm đơn đề nghị xét nghiệm ADN giữa ông và cháu N có kết quả cùng huyết thống cha con. Ông Từ Tấn Mạnh H yêu cầu Tòa án xác định cháu bé sinh ngày 23/04/2023 là con ruột của ông H. Nay làm đơn này xin Tòa án công nhận con.

* Theo đơn trình bày và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – bà Nguyễn Hữu Khánh V trình bày: Bà và ông Từ Tấn Mạnh H có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng vào ngày 21/11/2023. Trước thời gian bà và ông H đăng ký kết hôn thì ông bà có với nhau 01 con chung sinh ngày 23/04/2023, nay cháu đã được 16 tháng tuổi (tên tạm gọi) là Từ Gia N. Theo kết quả xét nghiệm ADN xác định ông H và cháu N là cha con. Do đó, việc ông H đề nghị Tòa án nhân dân công nhận cháu Từ Gia N (tên tạm) sinh ngày 23/04/2023 là con của ông thì bà đồng ý.

* Tòa án đã nhiều lần gọi văn bản và triệu tập ông Chế Minh HI nhưng ông HI không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như không có mặt theo giấy triệu tập. Vì vậy ông HI không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Tấn Mạnh H là cha đẻ của cháu Từ Gia N. Về án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” Bị đơn là bà Nguyễn Hữu Khánh V có nơi ở hiện tại: K đường L, Tổ D, phường X, quận T, thành phố Đà

Năng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Chế Minh H1** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **H1**.

[2] Về nội dung vụ án: Ông **Từ Tấn Mạnh H** yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông **H** là cha đẻ của con do bà **Nguyễn Hữu K V** sinh ra ngày 23/4/2023. Bị đơn bà **V** đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **H1** không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Từ Tấn Mạnh H** thì thấy: Ông **H** kết hôn với bà **V** vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, TP Đà Nẵng và có 01 con chung tên tạm gọi **Từ Gia N**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2023. Ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử cho ông **H1** được ly hôn với bà **V** theo Bản án số 06/2023/HNGĐ-ST. Ngày 23/4/2023, bà **V** sinh được 01 con theo Giấy chứng sinh số 2968, quyển số: 04/2023 ngày 23/4/2023 của **Bệnh viện P**. Như vậy, bà **V** có thai trong thời kỳ hôn nhân (thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng) với ông **H1**, mặc dù ông **H1** không có ý kiến đối với yêu cầu của ông **H** nhưng bà **V** và ông **H** thống nhất ông **H** là cha đẻ của con do bà **V** sinh ra ngày 23/4/2023 theo Giấy chứng sinh trên phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN ngày 12 tháng 8 năm 2024 của **Công ty cổ phần D** kết luận ông **H** và con do bà **V** sinh ra ngày 23/4/2023 có quan hệ huyết thống trực hệ cha - con. Như vậy, căn cứ Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật **hôn nhân và gia đình** Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định ông **H** là cha đẻ của con do bà **V** sinh ra ngày 23/4/2023 theo Giấy chứng sinh số 2968, quyển số: 04/2023 ngày 23/4/2023 của **Bệnh viện P**.

[3] Chi phí giám định là 5.000.000đ ông **Từ Tấn Mạnh H** tự nguyện chịu. (đã nộp và chi xong).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **V** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông **H** số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Từ Tấn Mạnh H**, xác định ông **Từ Tấn Mạnh H** là cha đẻ của con **Từ Gia N** (tên tạm gọi) do bà **Nguyễn Hữu Khánh V** sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số 2968, quyển số: 04/2023 ngày 23/4/2023 của **Bệnh viện P**.

2. Chi phí giám định ADN là 5.000.000đ (năm triệu đồng) ông **Từ Tấn Mạnh H** tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

3. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà **Nguyễn Hữu Khánh V** phải chịu. Hoàn trả cho ông **Từ Tấn Mạnh H** số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001331 ngày 20/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

